

Bản án số: 05/2019/ HNGĐ- ST

Ngày 12/4/2019.

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Giao

2- Bà Nguyễn Thị Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12/4/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 ngày 26/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị X- sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 10, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lê Anh T - sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu 10, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Trần Thị X trình bày: chị và anh T được tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã A năm 2015. Sau kết hôn vợ chồng chị về chung sống với bố mẹ chồng tại khu 10 xã A. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian sau đó đến khoảng tháng 01/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống. Mâu thuẫn này không thể hàn gắn được. Chị thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Điều không có.

* Đối với anh Lê Anh T: Đã được tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Trần Thị Xuân làm đơn xin ly hôn với anh Lê Anh T. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị X và anh Lê Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị X trình bày vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn lý do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống và mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Về phía anh T mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cho anh T để anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh T không có mặt.

Theo biên bản làm việc ngày 18/02/2019 tại UBND xã A đại diện chính quyền địa phương cung cấp: chị Trần Thị X và anh Lê Anh T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016, sau kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ anh T tại khu 10 xã A. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. UBND xã A được biết là chị X có làm đơn xin ly hôn anh T. Thời gian gần đây UBND xã A có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh gửi cho anh T như thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án UBND xã có cử cán bộ đưa thư đến nhà anh T giao cho anh T. Tuy nhiên anh T không có mặt tại gia đình nên không giao được các văn bản tố tụng đó, gia đình anh T cũng không nhận thay cho anh T.

Theo biên bản làm việc ngày 18/02/2019 tại gia đình ông Lê Văn Q - sinh năm 1962 trú tại khu 10, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ anh Lê Anh T) cho biết: năm 2015 gia đình ông tổ chức xây dựng hạnh phúc cho anh T và chị X, sau kết hôn anh T và chị X về chung sống cùng gia đình ông tại khu 10 xã A, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị X có làm đơn ra Tòa án xin ly hôn anh T gia đình ông bà cũng có khuyên bảo chị X và anh T, nhưng anh chị không hàn gắn được. Tuy nhiên hiện nay anh T đang đi làm ăn xa, không thường

xuyên có mặt tại gia đình. Khi chị X làm thủ tục ly hôn gia đình có thông báo cho anh T biết, anh T cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo quy định của pháp luật. Quan điểm của ông Q là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị X được ly hôn và thực tế anh chị sống ly thân đã lâu và cũng không có con chung.

Tại phiên tòa hôm nay chị X có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh T vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh T đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị X được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: Chị X xác nhận vợ chồng không có con chung.

{4} Về tài sản chung: Chị X xác nhận là vợ chồng không có tài sản chung. Do anh T vắng mặt nên không có lời khai, tòa án không đặt ra xem xét.

{5} Về nợ chung, công sức: Chị X xác nhận là không có nên không đặt ra xem xét.

{6} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Trần Thị X được ly hôn với anh Lê Anh T. Về con chung: không có; Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không xem xét giải quyết.

{7} Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Trần Thị X và anh Lê Anh T ly hôn.

*** Về con chung:** không có

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Trần Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001078 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị X đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để đề nghị tòa án xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân